

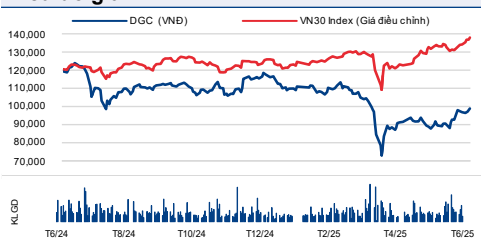
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ128,800
Tiềm năng tăng/giảm: 30.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (27/6/2025)	98,900
Mã Bloomberg	DGC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	73,100-124,608
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	97,140
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	37,560
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,439
Slg CP lưu hành (tr.đv)	380
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	186
Slg CP NN được mua (tr.đv)	129
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.2%
Tỷ lệ freefloat	60.9%
Cổ đông lớn	Đào Hữu Huyền (18.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	9,865	11,390	13,088
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,200	3,619	4,393
LNTT (tỷ đồng)	3,400	3,928	4,706
LNT ĐC (tỷ đồng)	2,849	3,221	3,873
FCF (tỷ đồng)	2,597	3,017	2,718
EPS ĐC (đồng)	7,501	8,481	10,198
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000
BVPS (đồng)	35,173	41,128	48,286
T.trưởng EBITDA (%)	(0.43)	13.1	21.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	(3.98)	13.1	20.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	32.4	31.8	33.6
Tỷ suất LNTT (%)	34.5	34.5	36.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	30.3	29.6	31.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	38.1	33.7	28.1
Nợ thuần/VCSH (%)	6.15	1.39	1.85
ROAE (%)	23.8	23.3	23.9
ROACE (%)	21.9	21.6	22.0
EV/doanh thu (lần)	3.88	3.32	2.90
EV/EBITDA ĐC (lần)	12.0	10.4	8.63
P/E ĐC (lần)	13.2	11.7	9.70
P/B (lần)	2.81	2.40	2.05
Lợi suất cổ tức (%)	3.03	3.03	3.03

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

DGC là doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng đầu sản phẩm có gốc photpho tại Việt Nam, bao gồm photpho vàng, axit photphoric, phân bón và phụ gia TACN. Công ty cũng đang mở rộng hoạt động của mình sang sản phẩm như xút, clo, etc bên cạnh các sản phẩm lâu đời của công ty như bột giặt.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Dự báo KQKD Q2/2025: Phục hồi so với quý trước

- HSC ước tính lợi nhuận thuần Q2/2025 đạt 850 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ nhưng tăng 5% so với quý trước, theo đó lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2025 đạt 1.659 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ.
- So với cùng kỳ, chi phí đầu vào cao hơn dự kiến sẽ được bù đắp nhờ sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân tăng. Trong khi đó, tăng trưởng so với quý trước chủ yếu đến từ nguồn cung quặng apatit chi phí thấp dồi dào và giá bán bình quân của phân bón cải thiện.
- Tình trạng ngập lụt nghiêm trọng kéo dài tại Quý Châu (Trung Quốc) – khu vực sản xuất P4 lớn – có thể gây thiếu hụt tạm thời nguồn nguyên liệu photpho cho sản xuất, từ đó hỗ trợ chuỗi giá trị của DGC.
- Ngoài ra, khả năng được thêm vào giỏ chỉ số VN30 cũng là một chất xúc tác đáng chú ý cho cổ phiếu DGC trong thời gian tới.

Sự kiện: Ước tính KQKD Q2/2025

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q2/2025 của DGC đạt 850 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ nhưng tăng 5% so với quý trước, theo đó lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2025 đạt 1.659 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Nếu đạt được kết quả này, DGC sẽ đạt 49% dự báo lợi nhuận thuần cả năm 2025 của chúng tôi ở mức 3.376 tỷ đồng (tăng trưởng 13%).

Tăng trưởng so với quý trước nhờ nguồn cung quặng apatit ổn định

Lợi nhuận dự kiến đi ngang so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí đầu vào tăng (chủ yếu từ nguồn nhập khẩu) và giá điện tăng 9,8% so với cùng kỳ sau hai lần điều chỉnh vào tháng 10/2024 và tháng 5/2025. Tuy nhiên, các yếu tố bất lợi này phần lớn được bù đắp nhờ sản lượng tiêu thụ tăng và giá bán bình quân cải thiện ở tất cả các sản phẩm như phốt pho vàng (P4), axit photphoric (TPA), phân bón, v.v.

Tuy nhiên, tăng trưởng so với quý trước dự kiến ở mức khiêm tốn, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ TPA và phân bón tăng so với quý trước, cùng với giá bán bình quân được cải thiện. Lưu ý, DGC đã gặp tình trạng thiếu hụt nguồn quặng apatit nội địa và tự khai thác kể từ nửa cuối năm 2024, khi hai nguồn này chỉ đáp ứng khoảng 80–85% nhu cầu sản xuất. Do đó, DGC đã đẩy mạnh nhập khẩu quặng apatit từ Ai Cập để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho các sản phẩm hạ nguồn như TPA và các loại phân bón như DAP và MAP.

Trong thời gian tới: Lũ lụt nghiêm trọng tại Quý Châu có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng photpho

Các trận lũ lớn tại tỉnh Quý Châu từ ngày 18/6 đến nay đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế địa phương. Lưu ý, Quý Châu, cùng với Vân Nam và Tứ Xuyên, là khu vực sản xuất P4 chủ yếu của Trung Quốc, nhờ sở hữu trữ lượng quặng apatit dồi dào và nguồn điện thủy triều có chi phí thấp.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Ước tính lợi nhuận Q2/2025, DGC

HSC dự báo lợi nhuận Q2/2025 hồi phục, tăng 5% so với quý trước, nhưng đi ngang so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/2025	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T2025	So với cùng kỳ	Dự báo 2025	% dự báo 2025
Lợi nhuận thuần	850	-1%	5%	1,659	8%	3,376	49%

Nguồn: HSC

Theo Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc (MIIT), sản lượng P4 của tỉnh Quý Châu trong năm 2024 đạt 660.000 tấn, chiếm gần 60% tổng sản lượng 1,12 triệu tấn của cả nước (tăng trưởng 2,5%). Điều này đã đưa Quý Châu trở thành khu vực sản xuất P4 lớn nhất Trung Quốc trong năm vừa qua.

Trước tình hình lũ lụt nghiêm trọng, một số nhà máy sản xuất P4 tại Quý Châu đã phải tạm ngừng hoạt động kể từ ngày 24/6 do mất điện và gián đoạn trong khai thác cũng như vận chuyển quặng apatit. Khu vực bị ảnh hưởng ước tính chiếm khoảng 20% sản lượng P4 của toàn tỉnh Quý Châu, trong khi 80% còn lại nằm ở các vùng cao hơn, ít bị ảnh hưởng hơn.

Giá P4 tại Trung Quốc đã ghi nhận mức tăng nhẹ sau sự kiện này, lên 22.166 CNY/tấn vào ngày 29/6 so với 22.133 CNY/tấn vào ngày 26/6, tuy nhiên HSC chưa sự thay đổi giá đáng kể nào. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến để đánh giá tác động tiềm tàng lên chuỗi cung ứng. Đối với giá bán bình quân P4 của DGC, mức giá vẫn tương đối ổn định so với tháng trước hoặc so với quý trước, đạt 4.300 USD/tấn tại thị trường Đông Á (tăng 1,2% so với cùng kỳ tính theo USD) và 4.000 USD/tấn tại thị trường Ấn Độ.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng do vai trò thiết yếu của P4 trong sản xuất nông nghiệp và hóa chất, Trung Quốc hiện vẫn áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu nghiêm ngặt đối với mặt hàng này. Do đó, bất kỳ nguy cơ thiếu hụt P4 nào tại thị trường nội địa Trung Quốc có thể sẽ không tác động trực tiếp đến giá P4 toàn cầu. Tuy nhiên, chi phí tăng cao đối với các sản phẩm đầu vào như phân bón hoặc TPA tại Trung Quốc sẽ kéo theo đà tăng của giá bán bình quân các sản phẩm TPA và phân bón, từ đó củng cố chuỗi giá trị phốt pho toàn cầu và mang lại lợi thế cho các doanh nghiệp tích hợp theo chuỗi như DGC.

Cập nhật tiến độ phát triển các dự án mới

Dự án Nghi Sơn: Dự án hóa chất chlor-alkali tại Nghi Sơn hiện đang được thi công đúng tiến độ và dự kiến sẽ bắt đầu đóng góp vào lợi nhuận của DGC từ năm 2026, qua đó hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận dài hạn của Công ty. HSC hiện dự báo doanh thu từ dự án này sẽ đạt khoảng 906 tỷ đồng trong năm 2026, tương đương khoảng 7% tổng doanh thu hợp nhất của DGC trong cùng năm.

Dự án BĐS Đức Giang: Dự án BĐS Đức Giang đã được đưa vào danh mục các dự án nhà ở thương mại đề xuất tại Hà Nội theo Nghị quyết 171, liên quan đến thí điểm phát triển nhà ở thương mại trên đất không phải là đất ở. Danh mục này cũng đã được UBND TP. Hà Nội phê duyệt vào tháng 5/2024. Ở giai đoạn hiện tại, công ty kỳ vọng sẽ nhận được giấy phép đầu tư trong năm 2025.

Dự án được quy hoạch gồm 1.000 căn hộ và 50 căn nhà phố, với doanh thu (theo ước tính của công ty) khoảng 5 nghìn tỷ đồng và LNST khoảng 1 nghìn tỷ đồng. HSC hiện chưa đưa phần lợi nhuận từ dự án này vào mô hình dự báo, do vẫn đang chờ Công ty được cấp giấy phép đầu tư – dự kiến trong năm 2025.

Đối với việc phê duyệt đầu tư các dự án bauxite và gia hạn giấy phép khai thác quặng apatit, chúng tôi kỳ vọng sẽ có tiến triển tích cực vào cuối năm nay.

DGC có thể được thêm vào giỏ chỉ số VN30 trong đợt review nửa cuối năm 2025

HSC dự báo DGC sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN30 trong đợt review nửa cuối năm 2025, do vốn hóa thị trường của DGC đã đạt 40,8 nghìn tỷ đồng và hiện đang nằm trong top 30 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất. Tỷ lệ free float khoảng 60% và thanh khoản (giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân 12 tháng đạt khoảng 167 tỷ đồng/ngày) của DGC cũng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của chỉ số VN30, vì vậy cổ phiếu này nhiều khả năng sẽ được ưu tiên thêm vào trong đợt review lần này. HSC ước tính cổ phiếu DGC sẽ được thêm vào với tỷ trọng khoảng 2,2%. Để tái cơ cấu danh mục, chúng tôi cũng ước tính có khoảng 2 triệu cổ phiếu DGC sẽ được mua vào bởi bốn quỹ ETF. [Chi tiết được trình bày trong báo cáo của chúng tôi.](#)

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào đối với DGC với giá mục tiêu không đổi là 128.800đ (tiềm năng tăng giá 30%). DGC đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,7 lần, so với bình quân 3 năm ở mức 11,1 lần. Chúng tôi cho rằng một số yếu tố có thể đóng vai trò là chất xúc tác cho cổ phiếu DGC trong thời gian tới bao gồm: khả năng được thêm vào giỏ chỉ số VN30, các phê duyệt đầu tư cho một số dự án, đặc biệt là dự án bauxite.

Chúng tôi cũng giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2025 với lợi nhuận thuần đạt 3.376 tỷ đồng, tăng trưởng 13%.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	9,748	9,865	11,390	13,088	14,499
Lợi nhuận gộp	3,437	3,449	3,946	4,690	5,033
Chi phí BH&QL	(581)	(618)	(706)	(815)	(899)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	2,856	2,832	3,240	3,875	4,134
Lãi vay thuần	641	580	702	847	1,077
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	(1.38)	(11.6)	(13.3)	(15.3)	(17.0)
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	3,495	3,400	3,928	4,706	5,195
Chi phí thuế TNDN	(243)	(293)	(393)	(471)	(571)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(142)	(121)	(159)	(175)	(193)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	3,110	2,987	3,376	4,061	4,431
Lợi nhuận thuần ĐC	2,781	2,849	3,221	3,873	4,226
EBITDA ĐC	3,214	3,200	3,619	4,393	4,668
EPS (đồng)	8,190	7,864	8,891	10,693	11,666
EPS ĐC (đồng)	7,322	7,501	8,481	10,198	11,128
DPS (đồng)	3,000	3,000	3,000	3,000	3,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	380	380	380	380	380

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	1,061	116	676	500	672
Đầu tư ngắn hạn	9,342	10,570	12,570	15,070	19,070
Phải thu khách hàng	1,130	980	1,196	1,440	1,595
Hàng tồn kho	855	985	968	1,092	1,231
Các tài sản ngắn hạn khác	79.7	50.1	114	131	145
Tổng tài sản ngắn hạn	12,467	12,701	15,524	18,233	22,713
TSCĐ hữu hình	2,331	2,314	2,961	3,542	3,065
TSCĐ vô hình	352	343	334	325	317
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	420	431	417	428	440
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	31.2	32.5	34.1	35.8	37.6
Tổng tài sản dài hạn	3,134	3,121	3,746	4,332	3,859
Tổng cộng tài sản	15,601	15,821	19,270	22,564	26,571
Nợ ngắn hạn	1,328	865	893	840	947
Phải trả người bán	190	313	0	0	0
Nợ ngắn hạn khác	1,833	620	2,182	2,629	3,258
Tổng nợ ngắn hạn	3,493	2,053	3,075	3,468	4,205
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	70.0	66.6	73.3	80.6	88.7
Nợ dài hạn khác	0.27	0.28	0.29	0.30	0.31
Tổng nợ dài hạn	70.3	66.9	73.6	80.9	89.0
Tổng nợ phải trả	3,563	2,120	3,149	3,549	4,294
Vốn chủ sở hữu	11,707	13,358	15,619	18,338	21,408
Lợi ích cổ đông thiểu số	330	343	502	677	870
Tổng vốn chủ sở hữu	12,037	13,701	16,121	19,015	22,277
Tổng nợ phải trả và VCSH	15,601	15,821	19,270	22,564	26,571
BVPS (đ)	30,826	35,173	41,128	48,286	56,369
Nợ thuần*/(tiền mặt)	267	749	217	340	275

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	2,856	2,832	3,240	3,875	4,134
Khấu hao	(358)	(368)	(379)	(519)	(533)
Lãi vay thuần	641	580	702	847	1,077
Thuế TNDN đã nộp	(265)	(243)	(393)	(471)	(571)
Thay đổi vốn lưu động	(201)	112	822	(111)	129
Khác	14.1	28.9	(13.3)	(15.3)	(17.0)
LCT thuần từ HKKD	2,794	3,119	4,057	3,818	4,230
Đầu tư TS dài hạn	(251)	(522)	(1,040)	(1,100)	(55.6)
Góp vốn & đầu tư	(9,182)	(9,166)	(1,346)	(1,701)	(2,970)
Thanh lý	7,094	8,535	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(2,338)	(1,152)	(2,386)	(2,801)	(3,026)
Cổ tức trả cho CSH	(1,774)	(2,445)	(1,139)	(1,139)	(1,139)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	853	(468)	28.7	(53.5)	107
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(920)	(2,912)	(1,111)	(1,193)	(1,033)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,535	1,061	116	676	500
LCT thuần trong kỳ	(465)	(945)	560	(176)	172
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.00	0.25	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,061	116	676	500	672
Dòng tiền tự do	2,543	2,597	3,017	2,718	4,175

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	35.3	35.0	34.6	35.8	34.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	33.0	32.4	31.8	33.6	32.2
Tỷ suất LNT (%)	31.9	30.3	29.6	31.0	30.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	6.96	8.61	10.0	10.00	11.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(32.5)	1.20	15.5	14.9	10.8
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(48.9)	(0.43)	13.1	21.4	6.25
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(48.8)	2.46	13.1	20.2	9.11
Tăng trưởng EPS (%)	(44.1)	(3.98)	13.1	20.3	9.11
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(48.8)	2.46	13.1	20.2	9.11
Tăng trưởng DPS (%)	(25.0)	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	36.6	38.1	33.7	28.1	25.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	28.1	23.8	23.3	23.9	22.3
ROACE (%)	24.9	21.9	21.6	22.0	19.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.67	0.63	0.65	0.63	0.59
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.98	1.10	1.25	0.99	1.02
Số ngày tồn kho	49.4	56.0	47.5	47.5	47.5
Số ngày phải thu	65.3	55.7	58.6	62.6	61.5
Số ngày phải trả	11.0	17.8	0	0	0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	2.81	6.15	1.39	1.85	1.28
Nợ/tài sản (%)	8.91	5.92	4.64	3.72	3.56
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.43	0.29	0.25	0.19	0.20
Chỉ số TT hiện thời (lần)	3.57	6.19	5.05	5.26	5.40
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.88	3.88	3.32	2.90	2.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.8	12.0	10.4	8.63	8.11
P/E (lần)	12.1	12.6	11.1	9.25	8.48
P/E ĐC (lần)	13.5	13.2	11.7	9.70	8.89
P/B (lần)	3.21	2.81	2.40	2.05	1.75
Lợi suất cổ tức (%)	3.03	3.03	3.03	3.03	3.03

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn